

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2025

**GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÝ II NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2024-2025**

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trân trọng báo cáo và giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất Quý II NDTC 2024-2025 như sau:

1. Giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất Quý II NDTC 2024-2025:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Quý II NDTC 2024-2025 (từ 01/01/2025 đến 31/03/2025)	Quý II NDTC 2023-2024 (từ 01/01/2024 đến 31/03/2024)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	8.451.866.096.164	9.248.190.075.785	(796.323.979.621)	-9%
2	Giá vốn hàng bán	7.376.009.166.399	8.131.228.380.184	(755.219.213.785)	-9%
3	Lợi nhuận gộp	1.075.856.929.765	1.116.961.695.601	(41.104.765.836)	-4%
4	Doanh thu tài chính	120.384.207.692	138.569.931.583	(18.185.723.891)	-13%
5	Chi phí tài chính	68.429.925.727	42.646.129.213	25.783.796.514	60%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	45.286.169.911	28.753.268.551	16.532.901.360	57%
6	Chi phí bán hàng	737.974.415.730	799.890.405.608	(61.915.989.878)	-8%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	170.167.312.519	113.256.556.177	56.910.756.342	50%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	219.669.483.481	299.738.536.186	(80.069.052.705)	-27%
9	Thu nhập khác	7.813.774.801	14.563.039.263	(6.749.264.462)	-46%
10	Chi phí khác	208.977.114	1.102.039.408	(893.062.294)	-81%
11	Lợi nhuận khác	7.604.797.687	13.460.999.855	(5.856.202.168)	-44%
12	Lợi nhuận trước thuế	227.274.281.168	313.199.536.041	(85.925.254.873)	-27%
13	Thuế TNDN hiện hành	23.697.389.217	26.224.035.302	(2.526.646.085)	-10%
14	Thuế TNDN hoãn lại	(1.863.569.781)	(31.905.691.826)	30.042.122.045	-
15	Lợi nhuận sau thuế	205.440.461.732	318.881.192.565	(113.440.730.833)	-36%

Trong Quý II NDTC 2024-2025, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 205,4 tỷ đồng, giảm 113 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do:

- Lợi nhuận gộp giảm 41 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với mức giảm 4%.
- Chi phí tài chính tăng 26 tỷ đồng, tương ứng tăng 60%. Trong đó, chi phí lãi vay tăng 17 tỷ đồng, tương ứng tăng 57% và chi phí chênh lệch tỷ giá tăng 9,2 tỷ đồng, tương ứng tăng 67% so với cùng kỳ.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 57 tỷ đồng, tương ứng tăng 50% so với cùng kỳ.

2. Giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất lũy kế 06 tháng NDTC 2024-2025:

Đơn vị tính: đồng

ST T	CHỈ TIÊU	Lũy kế 06 tháng đầu NDTC 2024-2025 (từ 01/10/2024 đến 31/03/2025)	Lũy kế 06 tháng đầu NDTC 2023-2024 (từ 01/10/2023 đến 31/03/2024)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	18.673.529.487.381	18.322.808.700.148	350.720.787.233	2%
2	Giá vốn hàng bán	16.392.354.871.350	16.254.870.840.141	137.484.031.209	1%
3	Lợi nhuận gộp	2.281.174.616.031	2.067.937.860.007	213.236.756.024	10%
4	Doanh thu tài chính	163.750.489.294	182.326.648.064	(18.576.158.770)	-10%
5	Chi phí tài chính	143.385.273.486	92.198.098.846	51.187.174.640	56%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	94.495.414.085	54.071.510.070	40.423.904.015	75%
6	Chi phí bán hàng	1.586.530.987.557	1.534.882.751.393	51.648.236.164	3%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	312.991.374.903	217.523.904.430	95.467.470.473	44%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	402.017.469.379	405.659.753.402	(3.642.284.023)	-1%
9	Thu nhập khác	15.206.621.138	27.816.064.313	(12.609.443.175)	-45%
10	Chi phí khác	943.946.342	3.779.707.165	(2.835.760.823)	-75%
11	Lợi nhuận khác	14.262.674.796	24.036.357.148	(9.773.682.352)	-41%
12	Lợi nhuận trước thuế	416.280.144.175	429.696.110.550	(13.415.966.375)	-3%
13	Thuế TNDN hiện hành	47.949.859.359	47.628.549.480	321.309.879	1%
14	Thuế TNDN hoãn lại	(2.645.154.656)	(40.527.979.157)	37.882.824.501	-
15	Lợi nhuận sau thuế	370.975.439.472	422.595.540.227	(51.620.100.755)	-12%

Trong 6 tháng đầu NDTC 2024-2025, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 371 tỷ đồng, giảm 52 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do:

- Chi phí tài chính tăng 51 tỷ đồng, tương ứng tăng 56%. Trong đó, chi chi phí lãi vay tăng 40 tỷ đồng, tương ứng tăng 75% và chi phí chênh lệch tỷ giá tăng 11 tỷ đồng, tương ứng tăng 28% so với cùng kỳ.
- Chi phí bán hàng tăng 52 tỷ đồng, tương ứng tăng 3% so với cùng kỳ.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 95 tỷ đồng, tương ứng tăng 44% so với cùng kỳ.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.



VŨ VĂN THANH